

Bản án số: 02/2020/HS - PT.

Ngày: 02- 01 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng -
Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 270/2019/TLPT-HS ngày 02/12/2019 đối với các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T, do có kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn Q**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn CV, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Chí;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá:
Lớp 9/12;

Con ông Lý Văn T, sinh năm 1965 (Đã chết);

Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1966 (Đã chết);

Vợ là Vũ Nguyễn Biên T, sinh năm 1984;

Có 3 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014);

Gia đình có 2 anh em, bản thân bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Anh T**, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Thôn N, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Sán Chí; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 7/12;

Con ông Trần Văn T, (Đã chết);

Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1969;

Gia đình có 3 chị em, bản thân bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 02 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/03/2019, Lý Văn Q đang ở nhà mình thì có Trần Anh T đi xe mô tô đến chơi. Trong lúc ngồi chơi Q có hỏi mượn xe mô tô của T để mang đi thể chấp lấy tiền nhưng T không đồng ý. Q bàn với T gọi điện thoại cho anh Trần Văn K, sinh năm 2000 trú tại thôn Nóng, Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến chơi, khi anh K đến thì Q sẽ giả vờ mượn xe mô tô của anh K đi có việc sau đó cả hai sẽ mang xe đi thể chấp lấy tiền tiêu sài. T đồng ý, sau đó Q và T đều dùng điện thoại của mình nhắn tin cho anh K rủ anh K đến nhà Q chơi. Khoảng 30 phút sau anh K đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave an pha, màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98E1-390.63 (Xe của chị Vũ Thị Lan là mẹ đẻ của anh K) đến nhà Q. Trong lúc ngồi chơi, Q có hỏi mượn xe mô tô của anh K đi có tý việc, một lúc sau về. Anh K đồng ý và giao xe mô tô cho Q. Sau khi mượn được xe mô tô của anh K, Q bảo T điều khiển xe mô tô của anh K chở Q đi. Trên đường đi từ xã Kiên Lao ra Thị trấn Chũ thì T rẽ vào cây xăng ở xã Trù Hựu để đổ xăng, khi mở cốp xe mô tô ra T thấy có giấy tờ xe ở trong cốp xe nên lấy giấy tờ xe đưa cho Q. Sau đó Q bảo T điều khiển xe mô tô đi vào nhà anh Hoàng Văn Quảng, sinh năm, sinh năm 1978, trú quán: Khu Lê Duẩn, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang để vay tiền của anh Quảng. Khi đến nhà anh Quảng, Q thoả thuận vay của anh Quảng 5.000.000 đồng và để lại xe mô tô mượn của anh K cùng giấy tờ xe để làm tin. Anh Quảng đồng ý. Số tiền cầm cố xe Q chia cho T 500.000 đồng rồi sau đó cả hai bắt xe taxi đi về nhà. Khi về đến nhà Q thì thấy anh K vẫn ở đó, anh K có hỏi Q xe của em đâu, Q nói dối xe bị cảnh sát giao thông giữ, mai sẽ lấy về trả, anh K có bảo Q mai lấy xe về trả K, Q nhất trí. Đến ngày 21/3/2019 Q tiếp tục ra nhà anh Quảng vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, anh Quảng nhất trí và

có đưa cho Q vay số tiền 5.000.000 đồng. Còn anh K sau khi không thấy Q lấy xe mô tô về trả nên ngày 27/03/2019, bà Vũ Thị Lan là mẹ của anh K có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 28/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN có thu giữ xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave an pha, màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98E1-390.63, số khung: 1217DY768328; Số máy: HC 12E576841, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2015 không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018641 do Công an huyện cấp ngày 03/12/2015 của anh Hoàng Văn Quảng.

Ngày 01/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã ra yêu cầu định giá tài sản số 419 đối với chiếc xe mô tô trên. Tại kết luận định giá tài sản số 56 ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave an pha, biển kiểm soát 98E1-390.63 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 9.250.000 đồng (*Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 03/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện LN đã tiến hành xác định hiện trường vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Ngày 28/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN tiến hành cho anh Hoàng Văn Quảng nhận dạng qua bản ảnh người đã cầm chiếc mô tô biển kiểm soát 98E1-390.63 cho mình. Kết quả anh Quảng ra nhận ra người cầm cổ xe mô tô cho anh là Lý Văn Q và Trần Anh T.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố các bị cáo Lý Văn Q, Trần Anh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T cùng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án, lỗi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/10/2019 bị cáo Lý Văn Q nộp đơn kháng cáo. Ngày 22/10/2019, bị cáo Trần Anh T nộp đơn kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Lý Văn Q trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô mà bị cáo cùng với T lừa đảo của anh Trần Văn K trả lại cho anh K và bị cáo đã khắc phục hậu quả là trả lại 10.000.000đồng là số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô lừa đảo được cho anh Hoàng Văn Quảng. Bị cáo có ông Nội được tặng thưởng Huân chương, có bác ruột (Anh của mẹ đẻ) là Liệt sỹ nhưng bị cáo không có tài liệu nộp để chứng minh.

Bị cáo Trần Anh T trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là: Bị cáo có bà Nội tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ của nhà nước, ông Ngoại được tặng bằng khen. Ngoài ra anh ruột của mẹ đẻ, anh ruột của bố đẻ ra bị cáo đều được tặng thưởng Huân huy chương.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T, sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo T nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Bị cáo Lý Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Anh T thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lý Văn Q không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu ra cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Anh T không tranh luận gì.

Bị cáo Lý Văn Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Anh T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T thì thấy: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/03/2019 tại gia đình Lý Văn Q, Q cùng với Trần Anh T đã có hành vi gian dối để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave an pha, màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98E1-390.63, trị giá 9.250.000 đồng của anh Trần Văn K, giả vờ đi có việc. Sau khi mượn được xe mô tô của anh K cả hai mang đi cầm cố cho anh Hoàng Văn Quảng được 10.000.000 đồng. Q giữ lại 9.500.000 đồng và chia cho T 500.000 đồng, sau đó cả hai chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T thấy: Các bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án

sơ thẩm xử phạt bị cáo Q với mức án 11 tháng tù, bị cáo T 07 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lý Văn Q không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo được, cần giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Bị cáo Trần Anh T xuất trình chứng cứ mới đó là bà Nội của bị cáo có tham gia dân công hoả tuyến, ông Ngoại của bị cáo được UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà chưa được xem xét áp dụng ở cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là người bị rủ rê lôi kéo, thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Q, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Anh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T. Sửa bản án sơ thẩm.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Trần Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lý Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Trần Anh T.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương